TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU PHONG
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:04/2020/HNGĐ - ST
Ngày 27/5/2020
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phan Văn H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU PHONG, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Toàn và bà Đỗ Thị Ái Nguyệt.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 27/5/2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 02/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2020 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn Hòa Nam, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2019, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên toà hôm nay thì nội dung vụ án như sau: Bà Nguyễn Thị L và ông Phan Văn H yêu nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2007, tại UBND xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn vợ chồng bà L và ông H sống với bố mẹ ông H tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Từ khi kết hôn đến đầu năm 2017, hai vợ chồng bà L và ông H sống hạnh phúc và sinh được hai người con chung. Nhưng đến giữa năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường to tiếng, cải vả lẫn nhau. Bà L cho rằng ông H là người chồng có tính gia trưởng, độc đoán chỉ biết nghe theo lời bố mẹ, không quan tâm đến vợ con và hay ghen tuông vô cớ, nghi nghờ bà L có quan hệ với người đàn ông khác. Ngày 13/7/2017, vì ghen tuông vô cớ mà ông H đã đánh đập và đuổi mẹ con bà L ra khỏi nhà. Vì vậy, bà L đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Hòa Nam, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống từ đó cho đến nay. Kể từ đó, bà L và ông H sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc

gì đến nhau nữa. Với những lý do đó, bà L nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không đạt được mục đích, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài nên bà L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà L được ly hôn ông H.

Về con chung: Vợ chồng bà L và ông H có hai người con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/2/2008 và cháu Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2013. Hiện tại cháu H và A đang sống với bà L tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và theo học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong đơn ly hôn, bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H, A và yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi hai cháu mỗi tháng 1.600.000 đồng cho đến khi hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Tuy nhiên, đến ngày 21/2/2020 bà L có đơn trình bày bổ sung và nêu rỏ khi ly hôn bà L vẫn xin được nuôi hai cháu và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con vì: Kể từ khi sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, ông H không có trách nhiệm gì với con nên có yêu cầu ông Hoàn cấp dưỡng cũng khó thi hành. Hiện tại, bà L có công việc và thu nhập ổn định nên bà không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 04/2/2020, bị đơn ông Phan Văn H có ý kiến trình bày như sau: Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án về việc bà L làm đơn ly hôn thì ông H thì ông H đồng ý ly hôn với bà L vì: Tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể kéo dài được do mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được, hơn nữa vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Về con chung ông H cũng thừa nhận vợ chồng có hai người con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/2/2008 và cháu Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2013. Khi ly hôn, nếu bà L có khả năng nuôi dưỡng cháu H và A thì ông H đồng ý để bà L nuôi hai cháu và ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu bà L không có khả năng nuôi hai cháu thì ông H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý vụ án cho bố của bị đơn Phan Văn H là ông Phan K vì ông H thường xuyên đi làm ăn xa, vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 04/2/2020, ông H đã làm bản trình bày ý kiến nộp cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Ngày 12/2/2020, Tòa án ra thông báo về phiên h ọp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải vào ngày 21/2/2020. Sau khi nhận được thông báo này của Toà án thì ngày 13/2/2020, ông H làm đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt ông tại phiên toà vì: Bản thân ông H thường

xuyên đi làm ăn xa không thể có mặt khi Tòa án triệu tập. Do đó, Tòa án đã tiến hành kiểm tra việc giao nộp chứng cứ đối với bà L và đã ra thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ số 02/TB-TA ngày 21/2/2020 và đã tống đạt cho ông H theo đúng quy định. Ngày 08/5/2020, Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong ra quyết định đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27/5/2020. Do bị đơn ông Phan Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị L và ông Phan Văn Hn là hôn nhân hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị vào ngày 18/12/2007 theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà L sống chung với nhau tại nhà bố mẹ ông H tại thôn Hà My, xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị. Trong quá trình chung sống với nhau thì đến giữa năm 2017, bà L và ông H bắt đầu phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường to tiếng, cải vả lẫn nhau. Theo bà L thì ông H là người chồng có tính gia trưởng, độc đoán chỉ biết nghe theo lời bố mẹ, không quan tâm đến vợ con và hay ghen tuông vô cớ, nghi ngờ bà L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Mâu thuẫn kéo dài mà hai bên không có cách giải quyết, ngày 13/7/2017, vì ghen tuông vô cớ mà ông H đã đánh đập và đuổi mẹ con bà L ra khỏi nhà, không cho bà L ở trong nhà. Không thể chịu đựng nổi nên bà L đã bồng hai con về nhà bố mẹ đẻ của mình ở thôn Hòa Nam, xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân này ông H và bà L không còn quan hệ tình cảm hay chăm sóc gì đến nhau. Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 04/2/2020, ông H cũng thừa nhận mâu thuẫn giữa vợ chồng như bà L trình và hai vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bà L tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng bà L đã đến mức trầm trọng, hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Tại bản trình bày ý kiến đề ngày 04/2/2020 của ông H gửi đến Toà án thì ông Hoàn cũng đồng ý ly hôn với bà L khi bà L gửi đơn khởi kiện đến Toà án. Vì vậy, cần chấp nhận đơn ly hôn của bà L, xử cho bà L được ly hôn với ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng bà L và ông H có hai người con chung là cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/2/2008 và cháu Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2013. Hiện tại cháu H và A đang sống với bà L tại xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị và theo học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Trong đơn xin ly hôn và tại phiên tòa hôm nay, bà L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu H, A và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Trong đơn trình bày ý kiến của mình, ông H cũng có ý kiến: Nếu bà L không nuôi được hai cháu

thì ông H sẻ nuôi cả hai cháu và không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Việc giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà L và ông H sống ly thân với nhau từ năm 2017 cho đến nay, ông H không quan tâm chăm sóc gì đến con thả mặc cho bà L nuôi hai con từ đó cho đến nay. Hiện tại cả hai cháu Phan Thị Thu H và Phan Nhật A đang sống với bà L và theo học tại trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vĩnh Long, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị nơi bà L đang sống. Cháu H đã trên bảy tuổi và có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ vì mẹ quan tâm chăm sóc còn bố thì không quan tâm chăm sóc gì. Hiện tại, bà L có nơi ở và công việc ổn định đảm bảo cho việc nuôi dưỡng hai cháu. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông H thừa nhận là mình thường xuyên đi làm ăn xa nhà nên nếu giao cho ông H nuôi dưỡng thì không đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bà L và việc học hành hiện tại của các cháu, Hội đồng xét xử thấy: Cần giao hai cháu H và A cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền của mình theo quy định tại các điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Về tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Phan Văn H.

2. Về con chung: Xử giao cả hai cháu Phan Thị Thu H, sinh ngày 25/2/2008 và cháu Phan Nhật A, sinh ngày 01/6/2013 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Phan Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án

phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004541 ngày 03 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Phong (bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án trên một cấp để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND h.Triệu Phong;
- Chi cục THADS h. Triệu Phong;
- Các đương sự;
- UBND xã Triệu Hòa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn thư.

Nguyễn Xuân Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Toàn **Đỗ Thị Ái Nguyệt** **Nguyễn Xuân Hải**